



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6569**/UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày **04** tháng 12 năm 2024

V/v triển khai thực hiện nội
dung các Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ phê
duyet Quy hoạch tỉnh và ban
hành Kế hoạch thực hiện
Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện nội dung các Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 và Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 01/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh*); theo đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2294/SKHĐT-TH ngày 27/11/2024, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện:

1.1. Phổ biến, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nội dung của Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 và Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 01/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ; chủ động khai thác, nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được công bố công khai và được đăng tải toàn bộ hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh¹ để phục vụ công tác quản lý và triển khai thực hiện. Đồng thời, triển khai các giải pháp, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quy hoạch tỉnh thông qua nhiều hình thức để người dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước được biết để tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư; tạo sự đồng thuận, tham gia thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch

¹ Văn bản số 6159/UBND-KTTH ngày 05/12/2023 về việc khẩn trương rà soát, cập nhật hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023; số 2475/UBND-KTTH ngày 16/5/2024 về việc khẩn trương rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quyết định phê duyệt quy hoạch.

trên địa bàn tỉnh.

1.2. Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tham mưu, tổ chức quản lý, thực hiện Phương án phát triển ngành, lĩnh vực, không gian lãnh thổ của Quy hoạch tỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chịu trách nhiệm xác định sự phù hợp của Quy hoạch tỉnh đối với chương trình, dự án, đề xuất đầu tư liên quan đến trách nhiệm tham mưu, quản lý ngành, lĩnh vực, không gian lãnh thổ của đơn vị mình.

*(Cụ thể tại **Phụ lục I** kèm theo)*

1.3. Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, không gian lãnh thổ quản lý, chủ động tham mưu triển khai các nội dung Quy hoạch tỉnh kịp thời, hiệu quả, góp phần hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

*(Cụ thể tại **Phụ lục II** kèm theo)*

1.4. Khẩn trương tập trung triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (*cấp tỉnh lập*) theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.

*(Cụ thể tại **Phụ lục III** kèm theo)*

1.5. Chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương theo ngành dọc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành (*do các Bộ, ngành Trung ương lập*) thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành (*cấp tỉnh lập*) nhằm bảo đảm mối quan hệ giữa các loại quy hoạch theo quy định tại Điều 6 của Luật Quy hoạch. Trường hợp có mâu thuẫn giữa quy hoạch cấp quốc gia (*đặc biệt là các quy hoạch ngành quốc gia*), quy hoạch vùng với quy hoạch tỉnh hoặc có đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện theo quy định.

*(Cụ thể tại **Phụ lục IV** kèm theo)*

1.6. Chủ động nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển của tỉnh; phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách của vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển vùng, tỉnh và ngành theo quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh.

1.7. Tham mưu rà soát thủ tục, báo cáo danh mục các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm c Điều 59 Luật Quy hoạch (*được ban hành bằng văn bản quy phạm pháp luật*), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp,

tham mưu UBND tỉnh xem xét, thông báo theo quy định.

1.8. Tổ chức rà soát, tham mưu bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật (*nếu có*) theo điểm d Điều 59 Luật Quy hoạch. Rà soát, bãi bỏ hoặc tham mưu điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền các kế hoạch, chương trình, đề án, phương án (*nếu thấy cần thiết*) có liên quan cho phù hợp, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.

1.9. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tư vấn lập Quy hoạch tỉnh hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu Quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ để cập nhật vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch. Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ điều phối tỉnh giúp việc Chủ tịch UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ trong tổ chức thực hiện các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan trên địa bàn và Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển vùng, liên kết vùng.

1.10. Tham mưu triển khai có hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng 02 trung tâm động lực tăng trưởng, 03 trung tâm đô thị, 04 hành lang kinh tế và 06 vùng không gian động lực phát triển kinh tế đã xác định trong Quy hoạch tỉnh và các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên đầu tư tại Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh và các địa phương trong tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút các doanh nghiệp lớn có uy tín, năng lực tài chính, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại.

1.11. Khẩn trương xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; trong đó, xác định rõ, đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện cụ thể từng nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư*) **trước ngày 31/12/2024**.

1.12. Định kỳ **trước ngày 20 tháng 10 hằng năm** hoặc theo yêu cầu đột xuất, tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực các nhiệm vụ được giao tại Công văn này, tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

2. Ngoài thực hiện các nhiệm vụ chung theo chức năng, nhiệm vụ tại điểm 1 Công văn này, giao các cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham

mưu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của từng thời kỳ; các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện Quy hoạch tỉnh. Đề xuất các giải pháp đổi mới mạnh mẽ chính sách và cách thức thu hút đầu tư; xây dựng lộ trình, kế hoạch và triển khai các giải pháp xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực triển khai thực hiện các công trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn thời kỳ 2021 - 2030; đồng thời, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương chuẩn bị đồng bộ các điều kiện như hạ tầng, thể chế, nhân lực... để tăng hiệu quả đầu tư, phục vụ cho mục tiêu phát triển từng thời kỳ.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh thông báo danh mục các quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm c Điều 59 Luật Quy hoạch; tổng hợp, rà soát, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch.

2.2. Sở Tài chính

- Tham mưu tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo hướng tăng dần cho chi đầu tư phát triển; tham mưu đẩy nhanh tiến trình thực hiện thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước theo quy định, lộ trình.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu, đặt biệt là nguồn thu từ khai thác quỹ đất; bảo đảm thu đúng, thu đủ, phù hợp với tình hình phát triển của doanh nghiệp và kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn lực tài chính theo khả năng cân đối ngân sách thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án,... để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh được duyệt.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu triển khai thực hiện Phương án phân bổ, khoanh vùng các chỉ tiêu sử dụng đất trong Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 đảm bảo đồng bộ, thống nhất; các chỉ tiêu sử dụng đất, gồm: Nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp; đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất quốc phòng, đất an ninh) phải tuân thủ theo chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 (*điều chỉnh tại Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024*); các chỉ tiêu sử dụng đất còn lại căn cứ theo phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trên cơ sở nhu cầu cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

- Tập trung xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên, xây dựng lộ trình thực hiện nhằm phát triển bền vững kinh tế biển theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh; tham mưu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

- Tham mưu tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường; tăng cường biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; chủ động giám sát các đối tượng, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

2.4. Sở Xây dựng

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức lập các quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, các quy hoạch khu vực vùng đệm; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch xây dựng nông thôn đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; tổ chức lập quy hoạch phân khu đối với các khu vực bắt buộc phải lập quy hoạch phân khu mà hiện nay chưa được lập theo quy định trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất, thành phố Quảng Ngãi, thị xã Đức Phổ, đô thị Bình Sơn, các đô thị mới, các khu chức năng; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở xác định, triển khai thực hiện các dự án; công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng lộ trình, chương trình, kế hoạch phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình về phát triển đô thị, phát triển nhà ở; phát triển bền vững thị trường bất động sản; cải tạo và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (*đặc biệt là các đô thị: Quảng Ngãi, Đức Phổ và Bình Sơn*); nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện các dự án xã hội trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Chú trọng công tác Quy hoạch phát triển không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, địa phương; định hướng phát triển các đô thị theo hướng đô thị thông minh, đô thị xanh, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế đô thị, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

2.5. Sở Giao thông vận tải

- Chủ động kết nối với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ, của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; trọng tâm là triển khai thực hiện các dự án quan trọng quốc gia đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi (*Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường bộ cao tốc Quảng Nam - Quảng Ngãi (CT22), đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum, Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam,...*).

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo hệ thống quy hoạch được phê duyệt đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức rà soát, cấm mốc lộ giới các tuyến đường được giao quản lý theo quy hoạch và quy định có liên quan; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình và triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch.

2.6. Sở Công Thương

- Tham mưu UBND tỉnh:

- + Tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp đã được ban hành nhằm thu hút các dự án đầu tư và mở rộng sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh Quảng Ngãi đã xác định trong Quy hoạch tỉnh. Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tạo động lực phát triển mạnh mẽ trong kỳ quy hoạch.

+ Chính sách phát triển các ngành thương mại, thương mại điện tử, dịch vụ logistics theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, đảm bảo hội nhập quốc tế và khu vực, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất; phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn, có quy mô cấp vùng. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh.

+ Triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch; chủ động, tích cực hợp tác với các đối tác thương mại truyền thống và tiềm năng để thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư, nhất là tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn nữa với các thị trường lớn, quan trọng cho hàng hóa xuất khẩu thế mạnh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phát triển cụm công nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, đảm bảo phù hợp với định hướng và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; phối hợp với Bộ Công Thương tổng hợp, hoàn thiện danh mục các dự án nguồn điện theo yêu cầu của Chính phủ. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, Công ty Điện lực Quảng Ngãi và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế.

2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu UBND tỉnh đầu tư hoàn thiện hệ thống các công trình thủy lợi, kè sông, suối, công trình phòng chống lụt bão, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy hoạch, tập trung vào các khu vực dễ bị ảnh hưởng như khu vực ven biển, vùng trũng, các tuyến đê xung yếu, hạ tầng các khu neo đậu, cảng cá, bến cá, các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung,...; đầu tư xây dựng mới các hệ thống cấp nước sạch nông thôn tại các khu vực chưa được đầu tư, kết hợp với nâng cấp, sửa chữa một số công trình hiện có để tạo thành cụm công trình hoạt động hiệu quả.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp hiện đang còn hiệu lực thi hành, đẩy mạnh nghiên cứu tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển các

sản phẩm chủ lực, đặc sản theo quy trình sản xuất tiên tiến (VietGap, GlobalGap, hữu cơ...), sản xuất theo chuỗi giá trị và các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, vùng chăn nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản, vùng sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng, quảng bá thương hiệu.

- Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp. Xây dựng hình thành các vùng rừng nguyên liệu tập trung thâm canh trồng rừng gỗ lớn, năng suất cao, hỗ trợ các doanh nghiệp và chủ rừng hình thành các chuỗi trong sản xuất lâm nghiệp phục vụ chế biến và xuất khẩu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực nông nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Phối hợp tổ chức thu hút các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp như các dự án chế biến lâm sản, chăn nuôi quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ,...

2.8. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án phát triển Khu kinh tế (KKT) và các Khu công nghiệp (KCN), trọng tâm là đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển vào KKT Dung Quất (*hình thành Trung tâm Lọc, hoá dầu và Năng lượng quốc gia*) và các KCN, trung tâm logistics. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh thu hút đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN; hỗ trợ các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN đã được chấp thuận đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, sớm đi vào hoạt động để tạo quỹ đất sạch nhằm thu hút đầu tư các dự án đầu tư thứ cấp vào KCN.

- Triển khai lập, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng các KCN mới được bổ sung và các khu chức năng trong KKT theo Quy hoạch chung xây dựng KKT được phê duyệt, làm cơ sở quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng. Thu hút, vận động các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN, các Khu chức năng trong KKT, đơn đốc nhà đầu tư được lựa chọn triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại KKT, KCN, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải KKT, KCN.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi

nhất cho các nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, mặt bằng, quy hoạch xây dựng,... để sớm triển khai thực hiện đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

2.9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu UBND tỉnh huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa để cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở theo nội dung Quy hoạch tỉnh, qua đó đẩy mạnh phát triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Tăng cường tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả nhằm giữ gìn, bảo vệ, khai thác, phát huy giá trị các di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch tại địa phương; các đề án, dự án nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể thuộc danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và các loại hình di sản văn hóa khác.

- Triển khai thực hiện hiệu quả định hướng và phương án phát triển du lịch trong Quy hoạch tỉnh, nhằm định vị Quảng Ngãi là một trong các điểm đến du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam, Trung tâm du lịch biển - đảo quốc gia (*đảo Lý Sơn*); tập trung đa dạng hóa và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, đẳng cấp quốc tế: du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch hang động, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch thể thao, du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp...

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch lớn, trọng điểm. Rà soát và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch. Phối hợp thu hút đầu tư đồng bộ hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại, nhất là các dự án khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao cao cấp; bất động sản nghỉ dưỡng, công viên chủ đề; các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí theo hình thức thuê môi trường rừng....

2.10. Sở Y tế

- Tham mưu UBND tỉnh chính sách phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo Quy hoạch tỉnh, hoàn chỉnh, hiện đại về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Xây dựng hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác khám chữa bệnh, y tế dự phòng, bảo đảm an toàn thực phẩm, công tác dân số và phát triển; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh kêu gọi khuyến khích, hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở, dịch vụ y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân và kết hợp phục vụ du lịch và hội nhập quốc tế.

2.11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tham mưu UBND tỉnh:

+ Các giải pháp phát triển nguồn nhân lực bền vững, bảo đảm cân đối tổng thể, hài hòa với định hướng phân bố dân cư; tăng nhanh tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; huy động nguồn lực trong đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực nhằm cung ứng cho các ngành kinh tế chủ lực, thế mạnh của tỉnh. Tham mưu phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm (*các Trung tâm dịch vụ việc làm và các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm*) theo đúng quy hoạch, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu lao động thông qua các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và các hoạt động của Sàn giao dịch việc làm với nhiều hình thức phù hợp; xây dựng được các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm đồng bộ; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, liên thông để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với mọi người dân theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hạ tầng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động theo từng giai đoạn, phù hợp với Quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp xã hội.

2.12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu UBND cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo hệ thống quy hoạch, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường ngoài công lập chất lượng cao ở khu tập trung đông dân cư (*các KCN, khu đô thị mới...*); chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vị trí công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy học sinh làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu UBND tỉnh:

+ Triển khai có hiệu quả các Chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án lĩnh vực thông tin và truyền thông trong Quy hoạch tỉnh; lấy việc xây dựng chính quyền số để dẫn dắt, định hướng phát triển kinh tế số và xã hội số.

+ Các giải pháp nâng cấp mạng lưới điểm phục vụ bưu chính, hiện đại hoá cơ sở vật chất, đa dạng hoá loại hình dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khai thác và cung cấp dịch vụ; xây dựng hạ tầng viễn thông hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, thương mại của doanh nghiệp và các ngành kinh tế. Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng băng rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng thông tin di động 4G, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị về Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh và phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

2.14. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu UBND tỉnh:

+ Giải pháp nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ cho các ngành, lĩnh vực then chốt và có lợi thế của tỉnh; nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới, tập trung ưu tiên phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, sinh học, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hóa, điện tử y sinh, năng lượng, môi trường.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ, nhất là kết nối cung - cầu công nghệ để giúp các doanh nghiệp tìm kiếm, đổi mới công nghệ phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ươm tạo, thành lập và phát triển bền vững doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các đơn vị trong đổi mới chính sách thu hút nhân lực, đặc biệt là cán bộ khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước về công

tác lâu dài tại tỉnh, cán bộ khoa học kỹ thuật làm việc lâu dài tại các vùng khó khăn. Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa thông qua công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, chất lượng.

2.15. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; tiếp tục phối hợp với Sở Xây dựng, các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng Phương án tổng thể và hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đô thị hóa của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút lao động, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao về làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; phục vụ triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh; chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh tạo đột phá phát triển trong thời kỳ quy hoạch.

2.16. Sở Ngoại vụ

- Tham mưu UBND tỉnh giải pháp tăng cường hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức tài chính, cơ quan tài trợ trong huy động nguồn lực cho các dự án hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực để tăng cường kết nối kinh tế trong và ngoài khu vực ASEAN (*đặc biệt là các địa phương của nước CHDCND Lào, các tỉnh vùng Đông bắc Thái Lan, các tỉnh, thành phố của các nước có nhiều điểm tương đồng với Quảng Ngãi*); tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của quốc tế dành cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và đối ngoại nhân dân để tăng cường quảng bá về tỉnh và các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt của tỉnh Quảng Ngãi đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài để vận động nguồn lực, xúc tiến và thu hút đầu tư phục vụ công tác triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2.17. Sở Tư pháp phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách góp phần hoàn thiện thể chế, thu hút đầu tư, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ và định hướng được đề ra trong Quy hoạch tỉnh.

2.18. Ban Dân tộc tỉnh

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; tham mưu UBND tỉnh huy động các nguồn lực đầu

tư các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; triển khai có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, dự án tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tham mưu UBND tỉnh từng bước xây dựng, phát triển khu vực khó khăn thông qua xây dựng hạ tầng kết nối khu vực khó khăn với các hành lang kinh tế và các vùng không gian động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

2.19. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

- Xây dựng Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biên, đảo, KKT, KCN, khu kinh tế phù hợp với chiến lược, đề án quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng đồng bộ hệ thống tổ chức phòng thủ dân sự, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Thực hiện có hiệu quả phương án quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

- Công an tỉnh chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy trong Quy hoạch tỉnh phù hợp với Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai quyết liệt Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2.20. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và lập, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm phù hợp với Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy

hoạch xây dựng nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh, trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân.

2.21. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Ngãi chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn nhằm thực hiện các công trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn.

2.22. Trường Đại học Phạm Văn Đồng chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các trường đại học lớn, có uy tín trong nước liên kết, thành lập phân hiệu tại Quảng Ngãi.

3. Đề nghị các cơ quan của Đảng, HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương, đơn vị mình. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền và cần sửa đổi, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.Ch/môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHbao473.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG QUẢN LÝ THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG
QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG NGÃI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Công văn số 6569/HĐND-KTTH ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung trong Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
1	- Quan điểm, mục tiêu và các định hướng lớn tạo đột phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh; Phương án phát triển các ngành quan trọng của tỉnh; Phương án phát triển các khu vực có vai trò động lực của tỉnh; Danh mục các dự án quan trọng, ưu tiên của tỉnh; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	- Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Phương án phát triển các khu xử lý chất thải; Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	- Phương án quy hoạch phát triển hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng; Phương án phát triển vùng liên huyện; Phương án phát triển nhà ở; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên <i>(đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường)</i>; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Xây dựng
4	- Phương án phát triển năng lượng và mạng lưới cấp điện; Phương án phát triển hạ tầng thương mại; Phương án phát triển ngành thương mại - dịch vụ; Phương án phát triển ngành công nghiệp; Phương án phát triển cụm công nghiệp; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản - không phải vật liệu xây dựng <i>(phối hợp)</i>	Sở Công Thương

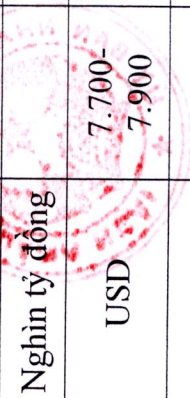
STT	Nội dung trong Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
	với Sở Tài nguyên và Môi trường); - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	
5	- Phương án bảo vệ, khai thác nguồn lợi thủy sản; Phương án phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước; Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; Phương án phát triển ngành nông nghiệp và các vùng sản xuất tập trung; Phương án bảo vệ rừng và phát triển rừng; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	- Phương án phát triển mạng lưới giao thông; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Giao thông vận tải
7	- Phương án phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi
8	- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và an sinh xã hội; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
9	- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	- Phương án phát triển mạng lưới văn hóa - thể dục thể thao; Phương án phát triển khu du lịch; Phương án phát triển khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch
11	- Phương án phát triển mạng lưới cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Y tế

STT	Nội dung trong Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
12	- Phương án phát triển mạng lưới khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ
13	- Phương án phát triển mạng lưới thông tin và truyền thông; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	Sở Thông tin và Truyền thông
14	Xác định các khu an ninh; Phương án phân bổ hạ tầng phòng cháy và chữa cháy.	Công an tỉnh
15	Xác định các khu quân sự, quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy
16	Phương án phát triển các khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn.	Ban Dân tộc
17	Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.	Sở Nội vụ
18	Các nội dung khác thuộc chức năng quản lý.	Sở Tư pháp Sở Ngoại vụ Sở Tài chính
19	- Phương án phát triển vùng huyện; - Bản đồ, sơ đồ phương án phát triển liên quan.	UBND các huyện, thị xã, thành phố

PHÂN CÔNG THEO ĐỐI, ĐƠN VỊ VÀ CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ TẠI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1456/QĐ-TTNG NGÀY 22/11/2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Công văn số 3539/UBND-KTTH ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Các mục tiêu kinh tế				
1	Tốc độ tăng GRDP bình quân	%		7,25 - 8,25	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục thống kê
2	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP	%	100		
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	15 - 16		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	36,5 - 37,5		
-	Dịch vụ	%	35,5 - 36,5		
-	Thuế sản phẩm	%	10 - 11		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Cục Thống kê
3	Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm				
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%		4 - 5	
-	Công nghiệp	%		8,25 - 9,25	Sở Công Thương phối hợp Cục Thống kê
-	Dịch vụ	%		10 - 11	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê, Sở Công Thương, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả thời kỳ	Nghìn tỷ đồng	 7.700-7.900	410	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục thống kê
5	GRDP bình quân đầu người	USD			
II Các mục tiêu xã hội					
9	Tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm	%		0,5 - 1	Cục Thống kê
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	>75		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
-	Trong đó: đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	35 - 40		
13	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,5 - 1		
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	>95		Sở Y tế phối hợp Bảo hiểm Xã hội tỉnh
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%			Sở Giáo dục và Đào tạo
-	Tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	80		
-	Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%	89		
-	Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia	%	90,1		
-	Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia	%	78,9		
19	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	>32		Sở Y tế
III Các mục tiêu về môi trường					
24	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở khu vực đô thị	%	>95		Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
25	Tỷ lệ khu công nghiệp (KCN) có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	100		Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi
26	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Khoảng 52		Sở Nông nghiệp và PTNT
IV	Các mục tiêu về hạ tầng công nghệ; đô thị, nông thôn				
29	Tỷ lệ đô thị hóa	%	>50		Sở Xây dựng
30	Tỷ lệ đô thị trực thuộc tỉnh đạt cơ bản nền tảng về đô thị thông minh	%	100		Sở Thông tin và Truyền thông
31	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	>90		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
33	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	100		Sở Xây dựng
34	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn	%	80		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
V	Về Quốc phòng - An ninh trật tự, an toàn xã hội				
35	Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ; thực hiện phòng, chống hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống; đảm bảo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận An ninh Nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân				Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

PHỤ LỤC III:
PHÂN CÔNG QUẢN LÝ, THAM MƯC VÀ TRIỂN KHAI CÁC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN
VÀ CÁC QUY HOẠCH KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Công văn số 660/UBND-KT/TH ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Loại Quy hoạch	Đơn vị chủ trì
I	QUY HOẠCH THUỘC HỆ THỐNG QUY HOẠCH QUỐC GIA THEO ĐIỀU 5 LUẬT QUY HOẠCH	
1	Quy hoạch đô thị (theo Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị)	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp
2	Quy hoạch xây dựng nông thôn (theo Khoản 2 Điều 29 Luật Xây dựng)	
II	QUY HOẠCH CÓ TÍNH CHẤT KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH THEO PHỤ LỤC II LUẬT QUY HOẠCH	
II.1	Các Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương	
1	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (theo Luật Đất đai)	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Quy hoạch xây dựng (gồm: Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng)	Sở Xây dựng, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp
3	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
4	Quy hoạch khảo cổ (theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

STT	Loại Quy hoạch	Đơn vị chủ trì
5	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh (theo Điều 57 Luật Quy hoạch sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014)	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
6	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (theo Luật Viễn thông năm 2023)	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Quy hoạch quảng cáo ngoài trời (theo Luật Quảng cáo năm 2012)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
II.2	Các Quy hoạch chưa rõ thẩm quyền lập hoặc chưa có hướng dẫn lập (Các Sở chủ trì phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành dọc khi có hướng dẫn để tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo quy định)	
1	Quy hoạch hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023)	Sở Y tế
2	Quy hoạch phát triển mạng bưu chính công cộng (theo Luật Bưu chính năm 2010)	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Quy hoạch vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (theo Luật Thú y năm 2015)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II.3	Đối với các Quy hoạch do các Bộ, ngành Trung ương lập: Các cơ quan ngành dọc tương ứng ở cấp tỉnh thực hiện quản lý, triển khai đồng bộ.	

PHẦN CÔNG TRIỂN KHAI VÀ SƠ LƯỢC IV
CÁC QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Công văn số 6569 /UBND-KTTH ngày 04/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
1.	Quy hoạch tổng thể quốc gia	Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các Sở, ngành và địa phương theo lĩnh vực
2.	Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024	
3.	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021	
4.	Quy hoạch không gian biển quốc gia	Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024	
5.	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023	
6.	Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước	Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/03/2021	
7.	Quy hoạch tài nguyên nước	Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022	
8.	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024	
9.	Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024	
10.	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học	Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/2024	
11.	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường
12.	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Trà Khúc và vùng phụ cận	(chưa phê duyệt)	
13.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản	Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 19/7/2023	

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
14.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023	Sở Xây dựng (p/h Tài nguyên và Môi trường)
15.	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn	Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024	Sở Xây dựng
16.	Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia	Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023	Sở Công Thương
17.	Quy hoạch phát triển điện lực	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023	
18.	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia	Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023	Sở Giao thông vận tải
19.	Quy hoạch mạng lưới đường bộ	Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021	
20.	Quy hoạch mạng lưới đường sắt	Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021	
21.	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam	Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021	
22.	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay	Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23.	Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22/08/2023	
24.	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021	
25.	Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi	Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023	
26.	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024	
27.	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
28.	Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia	Quyết định 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024	

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
29.	Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 31/8/2023	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
30.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023	
31.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 73/QĐ-Ttg ngày 10/02/2023	
32.	Quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế	Quyết định 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024	Sở Y tế
33.	Quy hoạch hệ thống du lịch	Quyết định 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
34.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	(<i>chưa phê duyệt</i>)	
35.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm	(<i>chưa phê duyệt</i>)	Sở Giáo dục và Đào tạo
36.	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	(<i>chưa phê duyệt</i>)	
37.	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông	Quyết định 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024	Sở Thông tin và Truyền thông
38.	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia	(<i>chưa phê duyệt</i>)	Sở Tài chính
39.	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023	Công an tỉnh
40.	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023	
41.	Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh	Quyết định số 1573/QĐ-Ttg ngày 05/12/2023	BCH Quân sự tỉnh
42.	Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng	Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09/5/2024	